

45
20/4/2004

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 25 /2004/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

ban hành Quy định về thẩm định công nghệ các dự án đầu tư
và thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định 45/1998/NĐ-CP, ngày 01/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ;
- Căn cứ thông tư số 1254/1999/TT-BKH-CNMT ngày 12/7/1999 của Bộ Khoa học CN & MT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/1998/NĐ-CP ngày 1/7/1998 của Chính Phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ;
- Căn cứ Thông tư số 55/2002/TT-BKH-CNMT ngày 23 tháng 7 năm 2002 của Bộ Khoa học CN & MT hướng dẫn thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư.

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số: 14 / TT-KHCN ngày 14 tháng 4 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- VP Chính phủ,
- Bộ KH và CN,
- Bộ Tư pháp
- Như điều 3,
- TT Tỉnh ủy (b/c),
- TT HĐND (b/c),
- Các tổ chuyên viên,
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
CHỦ TỊCH



Đoàn Bá Nhiên

QUY ĐỊNH

Về thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ

(Kèm theo Quyết định số 25 /2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 4 năm 2004
của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định về đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

1 - Quy định này nhằm cụ thể hóa những nội dung cơ bản các quy định hiện hành của Nhà nước đối với việc thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.

2 - Quy định này áp dụng đối với những dự án có đầu tư trang sắm thiết bị hoặc chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

1 - *Thẩm định công nghệ dự án đầu tư* là quá trình xem xét, đánh giá sự phù hợp của công nghệ đã nêu trong dự án so với mục tiêu và nội dung của dự án đầu tư trên cơ sở các chủ trương, chính sách, quy hoạch của Nhà nước tại thời điểm thẩm định dự án.

2 - *Chuyển giao công nghệ* là hình thức mua và bán công nghệ trên cơ sở hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được thỏa thuận phù hợp với các quy định của Pháp luật. Bên bán có nghĩa vụ chuyển giao các kiến thức tổng hợp của công nghệ hoặc cung cấp các máy móc, thiết bị, dịch vụ, đào tạo...kèm theo các kiến thức công nghệ cho bên mua và bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán để tiếp thu, sử dụng các kiến thức công nghệ đó theo các điều kiện đã thỏa thuận và ghi nhận trong hợp đồng chuyển giao công nghệ. Dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ thì phải lập hợp đồng chuyển giao công nghệ theo qui định. Hợp đồng chuyển giao công nghệ được phân thành 02 loại: Loại chỉ cần đăng ký và loại phải phê duyệt.

Chương II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Những dự án có đầu tư trang sắm thiết bị hoặc có hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc các đối tượng quy định sau phải thực hiện thẩm định công nghệ trước khi thẩm định phê duyệt dự án:

1- Các dự án đầu tư nước ngoài theo Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/03/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2000/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2- Các dự án đầu tư trong nước theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước; Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ v/v ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của qui chế quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ v/v ban hành và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 4. Những dự án đầu tư có một hoặc nhiều nội dung sau đây thì phải lập hợp đồng chuyển giao công nghệ theo qui định:

1- Chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp.

2- Chuyển giao các bí quyết về công nghệ, kiến thức dưới dạng phương án về công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, qui trình công nghệ, tài liệu thiết kế sơ bộ và thiết kế kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ công nghệ, phần mềm máy tính (được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ), thông tin dữ liệu về công nghệ được chuyển giao có kèm hoặc không kèm theo máy móc thiết bị.

3 - Chuyển giao các giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ.

4 - Thực hiện các hình thức dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ:

a - Hỗ trợ kỹ thuật trong việc lựa chọn công nghệ, hướng dẫn lắp đặt thiết bị, vận hành các dây chuyền thiết bị.

b - Tư vấn quản lý công nghệ, quản lý kinh doanh, hướng dẫn thực hiện các qui trình công nghệ được chuyển giao.

c - Đào tạo huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý của công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý để nắm vững công nghệ được chuyển giao.

5- Cung cấp mẫu móc, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật kèm theo một hoặc một số nội dung nêu trên.

Điều 5. Hợp đồng chuyển giao công nghệ phải đăng ký xác nhận:

Tất cả các dự án có hợp đồng chuyển giao công nghệ trong nước của bên nhận công nghệ có trụ sở chính tại Lạng Sơn.

Điều 6. Hợp đồng chuyển giao công nghệ phải tiến hành thẩm định, phê duyệt tại Lạng Sơn (nơi có trụ sở chính của bên nhận công nghệ):

Các loại hợp đồng chuyển giao công nghệ của các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước có giá trị lớn hơn 30.000USD được Bộ Khoa học và Công nghệ uỷ quyền thẩm định, phê duyệt.

Điều 7. Các dự án phải thẩm định công nghệ

Hồ sơ thẩm định công nghệ dự án đầu tư bao gồm:

1. Đơn xin thẩm định công nghệ hoặc văn bản yêu cầu thẩm định công nghệ của Cơ quan/Đơn vị yêu cầu.

2. Báo cáo nghiên cứu khả thi, hoặc Báo cáo quy mô đầu tư của Dự án, trong đó phải có một phần hoặc một chương giải trình về thiết bị - công nghệ sản xuất. Nếu là dự án liên doanh hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài thì phải có thêm 01 bản bằng tiếng Anh.

- Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi của các Dự án thuộc diện thẩm định: Nội dung giải trình về công nghệ - thiết bị phải được thực hiện đầy đủ và chi tiết.

- Đối với Báo cáo quy mô đầu tư (Dự án đầu tư trong nước) và các Dự án đầu tư nước ngoài thuộc đăng ký cấp Giấy phép đầu tư. Hồ sơ Dự án tối thiểu phải có phần mô tả sơ lược về công nghệ - thiết bị gồm: Sản phẩm và thị trường sản phẩm; Phân tích so sánh và lựa chọn phương án công nghệ sản xuất; Về thiết bị dây chuyền và Các vấn đề khác có liên quan.

3. Hồ Sơ được lập thành 08 bộ.

Điều 8. Dự án phải lập hợp đồng chuyển giao công nghệ

1- Hồ sơ hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc loại phải phê duyệt:

a - Đơn đề nghị phê duyệt hợp đồng (theo mẫu qui định tại phụ lục 4-1 thông tư 1254/1999/TT-BKHCNMT ngày 12/7/1999 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/1998/NĐ-CP ngày 1/7/1998).

b - Bản giải trình kinh tế kỹ thuật trong đó bao gồm các phân tích và tính toán về hiệu quả kinh tế, tài chính của việc sử dụng công nghệ đem lại, giải trình về thời hạn hợp đồng.

- Mô tả chi tiết công nghệ được chuyển giao (sơ đồ các bước công nghệ, thuyết minh về các bước công nghệ, thuyết minh danh mục trang thiết bị của dây chuyền sản xuất. Nếu trong báo cáo khả thi của dự án đầu tư đã có đầy đủ các số liệu này thì chỉ cần gửi kèm bản sao bản báo cáo khả thi vào bộ hồ sơ này).

- Tính toán tổng giá tiền thanh toán cho chuyển giao công nghệ.

- Trong trường hợp công nghệ được lựa chọn không thông qua phương thức đấu thầu, bản giải trình phải nêu rõ lý do lựa chọn nhà cung cấp công nghệ, những ưu điểm và hiệu quả kinh tế, tài chính của công nghệ lựa chọn.

c - Hợp đồng chuyển giao công nghệ có dấu và chữ ký của đại diện các bên. Hợp đồng được lập thành 5 bộ. Sau khi hợp đồng đã được phê duyệt cơ quan phê duyệt sẽ trao lại 2 bộ cho các bên tham gia hợp đồng (nếu các bên có nhu cầu nhận lại nhiều hơn thì nộp thêm).

d - Văn bản xác nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được Hội đồng quản trị thông qua theo nguyên tắc nhất trí trong trường hợp có bên Việt Nam tham gia liên doanh hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Trong trường hợp góp vốn bằng công nghệ để thành lập doanh nghiệp, hợp đồng góp vốn bằng công nghệ được đại diện các bên tham gia góp vốn nhất trí (do chưa qua Hội đồng quản trị).

e - Bản sao giấy phép đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có).

f - Bản sao phiếu thu phí thẩm định hợp đồng.

2- Hồ sơ hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc loại chỉ đăng ký xác nhận:

a - Đơn đăng ký hợp đồng (Theo mẫu qui định tại phụ lục 1 Thông tư 11/2002/TT-BKHCN ngày 29/11/2002).

b - Bản gốc hợp đồng có dấu và chữ ký của đại diện các bên trong từng trang của hợp đồng (gồm cả phụ lục kèm theo nếu có)

c - Bản giải trình về nội dung chuyển giao công nghệ hoặc bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi.

d - Bản dự toán tổng giá tiền thanh toán cho chuyển giao công nghệ trong thời hạn hợp đồng.

e - Bản sao giấy phép đầu tư hoặc quyết định đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập của bên công nhận công nghệ và giấy chứng nhận khác của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (nếu có).

f - Bản sao phiếu thu lệ phí đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Điều 9. Trình tự thủ tục thẩm định

1-Tiếp nhận hồ sơ thẩm định:

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ thẩm định công nghệ, các hợp đồng chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Hướng dẫn các đơn vị có hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt hoặc đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ tại Bộ Khoa học và Công nghệ hay tại Lạng Sơn căn cứ theo điều kiện cụ thể sau:

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Khoa học và Công

nghe: Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ là đơn vị đầu mối tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định.

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn: Hồ sơ dự án được gửi trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ.

2 - Tổ chức thẩm định:

- Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;

- Bước 2: Hồ sơ đã hợp lệ, tổ chức thẩm định;

- Bước 3: Lập báo cáo kết quả thẩm định công nghệ.

3 - Thời hạn thẩm định:

Kể từ ngày nhận được hồ sơ Dự án đã hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tổ chức thẩm định công nghệ theo quy định hiện hành của Nhà nước. Thời gian thẩm định như sau:

a - Thẩm định công nghệ dự án đầu tư:

Không quá 15 (mười lăm ngày) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Dự án đầu tư được thẩm định công nghệ.

b - Thẩm định, phê duyệt Hợp đồng chuyển giao công nghệ:

Trong thời hạn 45 kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ và phù hợp Luật pháp Việt Nam hợp đồng chuyển giao công nghệ được thẩm định và có Quyết định phê duyệt.

Trường hợp có yêu cầu bổ sung, sửa đổi nội dung hồ sơ, hợp đồng. Trong thời hạn 60 ngày chủ dự án phải đáp ứng yêu cầu đó. Quá thời hạn này mà yêu cầu không được đáp ứng thì đơn xin phê duyệt không có giá trị.

c - Đăng ký, xác nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ:

- Trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ Hợp đồng chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận không có văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung thì Hợp đồng chuyển giao công nghệ được chấp nhận và có hiệu lực thi hành. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ Hợp đồng chuyển giao công nghệ gửi phiếu xác nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ cho bên nhận công nghệ.

- Trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận hồ sơ Hợp đồng chuyển giao công nghệ, nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì Hợp đồng chuyển giao công nghệ chưa có hiệu lực thi hành. Các bên tham gia Hợp đồng chuyển giao công nghệ phải sửa đổi bổ sung theo yêu cầu và gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Hợp đồng chuyển giao công nghệ đã sửa đổi bổ sung nếu cơ quan tiếp nhận không có văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung tiếp thì Hợp đồng chuyển giao công nghệ có hiệu lực thi hành và cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi phiếu xác nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ cho bên nhận công nghệ.

4- Quy định khác:

Hàng năm bên nhận công nghệ (trừ trường hợp nhận công nghệ từ Việt

Nam ra nước ngoài) phải gửi báo cáo về tình hình triển khai chuyển giao công nghệ cho cơ quan quản lý đã phê duyệt hợp đồng, theo mẫu qui định tại phụ lục 5 Thông tư 1524/1999/TT-BKHCHNMT ngày 12/7/1999 hướng dẫn thực hiện Nghị định 45/1998/NĐ-CP ngày 01/7/1998.

Điều 10. Phí thẩm định và lệ phí xác nhận đăng ký.

Lệ phí thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và lệ phí xác nhận đăng ký, thẩm định phê duyệt hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quy định trách nhiệm.

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tiến hành các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (được quy định tại Quyết định này) phải thực hiện lập hồ sơ thẩm định công nghệ hoặc lập hợp đồng chuyển giao công nghệ trước khi thẩm định cấp giấy phép đầu tư (đối với dự án đầu tư nước ngoài) hoặc Quyết định đầu tư (đối với dự án đầu tư trong nước).

Điều 12. Điều khoản thi hành.

1 - Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức hướng dẫn thực hiện Quy định này. Tiếp nhận, hướng dẫn lập hồ sơ thẩm định công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ. Tổ chức thẩm định công nghệ dự án đầu tư có mua thiết bị hoặc chuyển giao công nghệ; Xác nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo qui định hoặc Phê duyệt đối với những hợp đồng chuyển giao công nghệ được uỷ quyền.

2 - Quy định này được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc, cần kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CHỦ TỊCH



ĐOÀN BÁ NHIÊN